HCMCC

CÔNG TY CP XÂY DỰNG BẢO TÀNG HỒ CHÍ MINH

Trụ sở: 381 Đội Cấn, phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Hà Nội
ĐT:(84-4)8327418- Fax:(84-4)8329026 - Email:info@hcmcc.com.vn
Website : hcmcc.com.vn

AFAQ
CERTIFICATION
ISO 9001:2000

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BẢO TÀNG HỒ CHÍ MINH

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BẢO TÀNG HỒ CHÍ MINH
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Đống Đa, O=TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG HÀ NỘI, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BẢO TÀNG HỒ CHÍ MINH, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0100105077
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2020-05-26 13:49:49
Foxit Reader Version: 9.6.0

Hà Nội, tháng …/2020

MỤC LỤC

PHẦN I: THÔNG TIN DOANH NGHIỆP 2

1. Thông tin chung về Doanh nghiệp 2
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh: 4
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý 5
4. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh. 12
5. Các yếu tổ rủi ro 13

PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 15

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 15
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất 16
3. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành 17
4. Chính sách với người lao động 18
5. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án 20
6. Tình hình tài chính 21
7. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu 23
8. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty 24

PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC 26

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 26
2. Tình hình tài chính 26
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý. 30
4. Kế hoạch phát triển 30

PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 32

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty 32
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty 32
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị 32

PHẦN V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH 34

1. Ý kiến kiểm toán 34
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán 34

PHẦN I: THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

1. Thông tin chung về Doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp:	Công ty Cổ phần Xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh
Tên giao dịch quốc tế:	HOCHIMINH Museum Construction Joint Stock Company
Tên viết tắt:	HCMC.,JSC
Địa chỉ Trụ sở	381 Đội Cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba ĐÌnh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại:	(084) 3.8327414 - 3.8327413 - 3.7629174
Fax:	(084) 3.8329026
Website:	http://www.hcmcc.com.vn/
Logo công ty:	
Người đại diện theo pháp luật:	Phạm Minh Đức (Chức danh: Tổng giám đốc)
Vốn điều lệ đăng ký:	80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng)
Vốn điều lệ thực góp:	80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng)
Ngày trở thành công ty đại chúng:	21/06/2007
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103010768 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09 tháng 02 năm 2006; mã số doanh nghiệp số 0100105077 đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 25tháng 06 năm 2018
Ngành nghề kinh doanh chính:	Xây dựng nhà các loại, kinh doanh khách sạn,vật liệu XD…

Quá trình hình thành và phát triển của Công ty

- Tiền thân của Công ty Cổ phần Xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh chính là Công trường xây dựng Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, được thành lập năm 1975 sau khi khánh thành Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, với tên gọi ban đầu là Công ty xây dựng 75808
- Năm 1977, Công ty được đổi tên thành Công ty Xây dựng số 3 trực thuộc Bộ Xây dựng.

- Năm 1985, Công ty vinh dự được Nhà Nước và Bộ Xây dựng giao nhiệm vụ thi công công trình viện Bảo tàng Hồ Chí Minh, nên Công ty được đổi tên thành Công ty xây dựng Viện bảo tàng Hồ Chí Minh trực thuộc Tổng Công ty xây dựng Hà Nội.
- Năm 1993, theo Nghị định 388-HĐBT của Hội Đồng Bộ Trưởng về việc thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước, Công ty đổi tên thành Công ty xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh
- Năm 2005, theo Quyết định của Bộ xây dựng, Công ty thực hiện cổ phần hoá doanh nghiệp và đổi tên thành Công ty Cổ phần Xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh.
- Ngày 19/09/2005, tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Công ty chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam với tổng số cổ phần chào bán thành công là 980.000 cổ phần và giá đấu thành công bình quân là 10.014 đồng/ cổ phần.
- Ngày 17/11/2005, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập.
- Ngày 31/10/2005, Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103010768, đăng ký lần đầu ngày 09/02/2006 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 49.000.000.000 đồng.
- Ngày 21/06/2007, Công ty Cổ phần xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng.
- Ngày 23/05/2014, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 33/2014/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 8.000.000 cổ phiếu (Tám triệu cổ phiếu)

Hiện nay, Công ty đang hoạt đông theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103010768 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09 tháng 02 năm 2006; mã số doanh nghiệp số 0100105077 đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 25 tháng 06 năm 2018 với vốn điều lệ thực góp là 80.000.000.000 đồng.

Các giải thưởng tiêu biểu:

Trong 41 năm qua, Cán bộ công nhân viên chức Công ty Cổ phần Xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh đã được Đảng, Nhà nước tặng nhiều phần thưởng cao quý:

- Huân chương lao động hạng ba năm 1980
- Huân chương lao động hạng hai năm 1985
- Huân chương lao động hạng nhất năm 1991
- Huân chương độc lập hạng 3 năm 2004
- Huân chương độc lập hạng nhì năm 2010.

Ngoài ra, Công ty còn được vinh dự được tặng cờ và các danh hiệu:

Năm 2004 được Thành uỷ Hà Nội tặng cờ Đảng bộ cơ sở trong sạch vững mạnh, tiêu biểu xuất sắc trong công tác xây dựng Đảng 5 năm liền (2000-2004) và được đồng chí Nguyễn Phú Trọng – Uỷ viên Bộ chính trị – Bí thư thành uỷ Hà Nội đến khảo sát và động viên Đảng bộ. Năm 2006 được Chủ tịch nước tiếp và tặng quà Doanh nghiệp xuất sắc tiêu biểu nhân dịp đầu năm 2006 (trong số 33 doanh nghiệp trong cả nước). Cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của Chính phủ năm 2008 và

nhiều Huân huy chương lao động cho các đơn vị và cá nhân.Được Bộ Xây dựng và Công đoàn Xây dựng Việt Nam tặng nhiều cờ đơn vị thi đua xuất sắc.Với 25 công trình đã được cấp huy chương vàng chất lượng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1 Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty

- Xây dựng, thi công xây lắp
- Đầu tư bất động sản
- Kinh doanh khách sạn và văn phòng cho thuê

2.2 Địa bàn kinh doanh rộng khắp

HCMCC là một đơn vị thi công có uy tín trên thị trường. Đặc biệt trong trong lĩnh vực thi công xây lắp nhà cao tầng. HCMCC được các Chủ đầu tư đánh giá cao qua các công trình thi công.

Với cơ sở vật chất và con người ngày càng được tăng cường, bằng lao động sáng tạo của mình, HCMCC đã thi công hàng trăm công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trên mọi miền đất nước từ miền bắc vào miền nam, HCMCC cũng vinh dự được nhà nước giao nhiều công trình quan trọng có ý nghĩa về Chính trị, Quân sự, Kinh tế, Quốc phòng. Phần lớn các công trình và sản phẩm xây dựng được xã hội và thị trường đánh giá cao như Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh, Hội trường Ba Đình, Trụ sở EVN tại phố Cửa Bắc, toà nhà chung cư cao tầng 219 phố Trung Kính, khu công nghiệp của Samsung tại Thái nguyên, Toà nhà chung cư N01-T2 Dự án Đoàn ngoại giao tại Xuân Đỉnh Hà Nội, Sân bay Đà nẵng , Sân bay Phú Bài Huế, Nhà máy Makalot Hải Dương (giai đoạn 1,2), v.v.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị Công ty

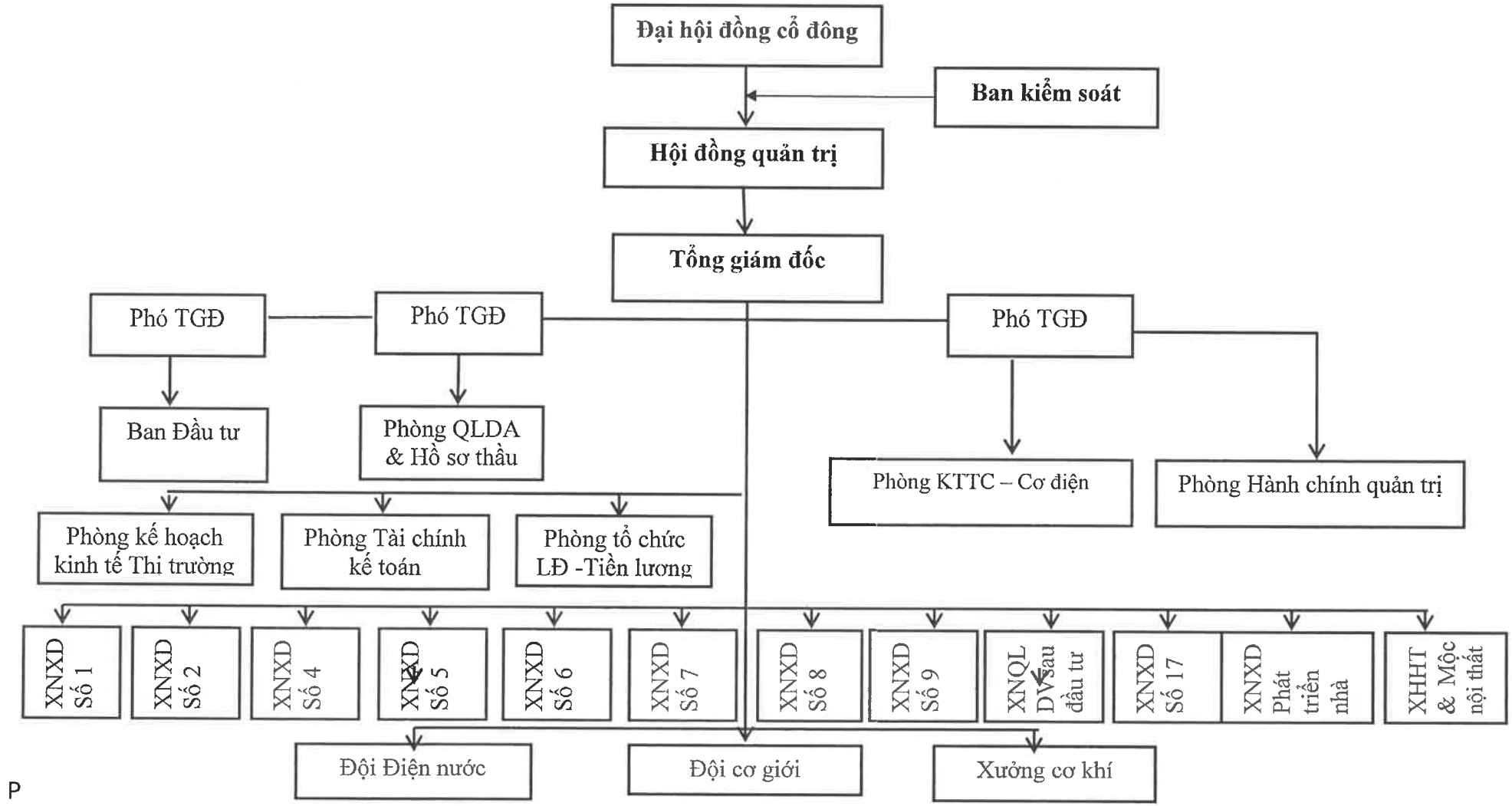

P

Công ty CP Xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn;
- Luật Chứng khoán và các quy định khác có liên quan;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CPXD bảo tàng Hồ Chí Minh do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

❖ **Đại hội đồng cổ đông**

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng công ty. ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. ĐHĐCĐ phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. ĐHĐCĐ thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và dự toán tài chính cho năm tài chính tiếp theo....

❖ **Hội đồng quản trị**

HĐQT Công ty gồm 05 thành viên do ĐHĐCĐ bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm, bao gồm: Chủ tịch HĐQT và các Thành viên HĐQT. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm, thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hoạt động kinh doanh và các công việc của công ty phải chịu sự quản lý và chỉ đạo thực hiện của HĐQT. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

❖ **Ban Kiểm soát**

BKS là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng giám đốc. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Hiện tại, BKS của Công ty gồm 03 thành viên do ĐHĐCĐ bầu ra và bãi miễn. Nhiệm kỳ của BKS là 05 năm.

❖ **Ban Tổng giám đốc**

Ban Tổng giám đốc của Công ty gồm có 01 Tổng Tổng giám đốc và 3 Phó Tổng Tổng giám đốc. Tổng giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng giám đốc là người giúp việc cho Tổng giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty.

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý.

Diễn giải cơ cấu quản lý

Các Phòng ban chức năng với nhiệm vụ tham mưu giúp việc Tổng giám đốc trong sản xuất kinh doanh, phải tuân thủ theo chức năng nhiệm vụ đã được phân cấp, cụ thể như sau:

- **Phòng Kế hoạch - Kinh tế thị trường**
  - Soạn thảo các Hợp đồng giao nhận thầu với Chủ đầu tư hay thầu phụ. Soạn thảo Giấy giao nhiệm vụ cho đơn vị thi công sau khi có Hợp đồng với Chủ đầu tư trình Tổng giám đốc Công ty ký. Đồng thời theo dõi đơn vị thi công trong quá trình thực hiện Hợp đồng để điều chỉnh hoặc bổ sung (nếu có thay đổi thiết kế hoặc khối lượng phát sinh).
  - Kiểm tra Hợp đồng mua vật tư của các đơn vị trực thuộc với khách hàng trước khi trình Tổng giám đốc Công ty ký. Kiểm tra, xử lý các tranh chấp về Hợp đồng nội bộ phát sinh giữa các đơn vị xây lắp và khối phục vụ. Kiểm tra quyết toán của các đơn vị trực thuộc trước khi trình Tổng giám đốc Công ty duyệt.
  - Phân tích khối lượng vật tư, tổng mức tiền lương theo dự toán trúng thầu, gửi Phòng TCKT để Phòng có căn cứ cấp vốn cho các đơn vị trực thuộc.
  - Làm thanh lý Hợp đồng giữa Công ty với Chủ đầu tư sau khi công trình hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng và có đầy đủ hồ sơ được Cấp có thẩm quyền phê duyệt.
  - Tham gia cùng đơn vị tính toán điều chỉnh bổ sung đơn giá (đối với công trình có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam), xây dựng đơn giá một số công việc đặc biệt (đối với công trình trong nước).
  - Kiểm tra dự toán, quyết toán của các dự án do Công ty làm Chủ đầu tư. Kết hợp cùng với các đơn vị làm thanh quyết toán công trình và thu hồi vốn tồn đọng.
  - Kiểm tra tính toán xác nhận giá trị sản lượng của các đơn vị trực thuộc hàng tháng để Tổng giám đốc Công ty ký duyệt tạm ứng lương và tạm ứng tiền mua vật tư khi chưa có quyết toán A - B.
  - Kết hợp cùng Phòng TCLĐ, phòng TCKT xác định tỷ lệ khoán trình Tổng giám đốc Công ty quyết định.
  - Căn cứ vào tình hình SXKD của Công ty, yêu cầu của công việc từ đó đề xuất các phương án mua sắm và quản lý máy móc thiết bị, cốppha, giáo, kết hợp cùng các Phòng ban chức năng liên quan hoàn tất các thủ tục về đầu tư theo quy định của Nhà nước, trình lãnh đạo Công ty phê duyệt.

- Lập các Báo cáo về tình hình SXKD của Công ty báo cáo Lãnh đạo Công ty và Cơ quan Cấp trên. Kiểm tra việc thực hiện Quy chế Quản lý kinh tế của các đơn vị. Hàng năm chịu trách nhiệm dự thảo tổng kết việc thực hiện Quy chế và đề ra Quy chế cho năm tiếp theo.

- **Phòng Tài chính Kế toán**

  - Chủ động chuẩn bị nguồn vốn, tạo điều kiện để thực hiện Hợp đồng đã được ký kết giữa Công ty và các Chủ đầu tư. Hàng tháng căn cứ vào khối lượng của đơn vị đã thực hiện được phòng KTTC-CĐ và phòng KH-KTTT kiểm tra xác nhận để cấp phát cho vay vốn giúp đơn vị thanh toán tiền vật tư và lương theo Quy chế.
  - Kiểm tra việc sử dụng vốn vay đã cấp phát cho các đơn vị đảm bảo nguồn vốn này được sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả.
  - Kiểm tra việc hạch toán giá thành của các đơn vị trong quá trình thi công theo đúng Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tạo điều kiện và kết hợp chặt chẽ với các đơn vị để làm tốt công tác hạch toán kế toán và kiểm toán. Nếu phát hiện có sai sót hoặc chưa hợp lý phải yêu cầu đơn vị thực hiện cho đúng.
  - Kết hợp cùng phòng KH-KTTT lập kế hoạch thu hồi vốn, đôn đốc hoặc trực tiếp thu hồi vốn hàng tháng.
  - Lập sổ chi tiết để theo dõi cấp vốn của từng công trình trong năm của toàn Công ty làm cơ sở báo cáo Tổng giám đốc Công ty khi cho các đơn vị vay vốn. Khi cộng dồn tiền cấp vốn xấp xỉ bằng 80% giá trị công trình thi công theo giai đoạn thì phải báo cáo Tổng giám đốc Công ty và tạm thời dừng cấp tiền để xem xét giải quyết từng công trình cụ thể trên cơ sở thực tế thi công tại công trình và hợp đồng đã ký với các Chủ đầu tư.

- **Phòng Tổ chức lao động**

  - Dự thảo Hợp đồng giao nhận thi công công trình nội bộ (khi Tổng giám đốc Công ty đã quyết định tỷ lệ khoán trên cơ sở Hợp đồng được Chủ đầu tư ký kết).
  - Theo dõi, kiểm tra đơn vị thực hiện Hợp đồng giao nhận thi công công trình nội bộ gồm: Kiểm tra định mức đơn giá khoán nội bộ, phân phối tiền lương, tiền thưởng cho người lao động, thực hiện các chế độ đối với người lao động theo Bộ luật lao động.
  - Chuẩn bị tài liệu thanh lý Hợp đồng giao nhận thi công công trình nội bộ giữa Công ty với các đơn vị trực thuộc sau khi công trình kết thúc bàn giao đưa vào sử dụng và hồ sơ thanh quyết toán đã được Cấp có thẩm quyền phê duyệt.
  - Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trực thuộc ký kết Hợp đồng lao động theo đúng thẩm quyền và cam kết của người lao động đối với việc nộp thuế thu nhập cá nhân.

- **Phòng Kỹ thuật thi công - Cơ điện- An toàn**

- Kết hợp cùng đơn vị lập biện pháp tổ chức thi công cho các công trình theo như phân cấp quy định.
- Duyệt các biện pháp thi công cho các đơn vị trước khi công trình khởi công xây dựng.
- Kiểm tra tính toán khối lượng dự kiến thực hiện và khối lượng đã thực hiện hàng tháng của các Đội, Xưởng trực thuộc để Tổng giám đốc Công ty có cơ sở xem xét cho các đơn vị vay lương hàng tháng.
- Quan hệ với Chủ đầu tư và đơn vị thiết kế để giải quyết những vướng mắc về kỹ thuật, chất lượng, thay đổi thiết kế trong quá trình thi công.
- Kiểm tra hoặc kết hợp với các đơn vị làm các hồ sơ hoàn công, hồ sơ chất lượng theo quy định hiện hành của Nhà nước sau khi kết thúc công việc và bàn giao công trình đưa vào sử dụng.
- Kiểm tra, giám sát và quản lý chất lượng, kỹ - mỹ thuật của công trình thi công chất lượng các công trình thi công.

Bộ phận Cơ điện trực thuộc Phòng KTTC-CĐ

- Kiểm tra giám sát việc sử dụng máy móc thiết bị thi công của Công ty cho các đơn vị thuê trên cơ sở Hợp đồng ký kết giữa Công ty với đơn vị hoặc giữa các đơn vị với nhau đảm bảo an toàn và có hiệu quả.
- Kiểm tra, giám sát chất lượng, tính toán khối lượng phần điện nước các công trình thi công.
- Kiểm tra công tác điện nước dự kiến thực hiện và khối lượng đã thực hiện hàng tháng của các Đội trực thuộc để làm cơ sở cho Tổng giám đốc Công ty xem xét ứng vốn cho mua vật tư và tiền lương cho đơn vị.
- Đôn đốc Đội máy điện nước làm thanh lý Hợp đồng thuê máy và thu tiền thanh toán của bên thuê nộp cho phòng TCKT Công ty.
- Cùng các Phòng có liên quan hoàn tất các hồ sơ đầu tư mua sắm máy móc thiết bị của Công ty.

Bộ phận an toàn trực thuộc Phòng KTTC-CĐ

- Kiểm tra hướng dẫn công tác an toàn lao động theo quy định của Cấp trên và Công ty.
- Quan hệ với Bên A để giải quyết vướng mắc về công tác an toàn trong quá trình thi công.
- Giải quyết mọi công việc có liên quan đến công tác an toàn lao động. Nếu xảy ra mất an toàn lao động phải báo cáo Cấp có thẩm quyền và tham gia giải quyết khắc phục hậu quả.

- **Phòng Quản lý dự án và hồ sơ thầu**

- Tiếp nhận mọi thông tin có liên quan đến khai thác việc làm của tất cả cán bộ CNV và các đơn vị, tổng hợp thông tin báo cáo Tổng giám đốc Công ty xem xét quyết định.
- Công tác đăng ký và quản lý hồ sơ đăng ký dự thầu:
  + Làm thủ tục và đăng ký dự thầu các công trình với Chủ đầu tư khi có nhu cầu về hồ sơ đăng ký dự thầu.
  + Làm thủ tục đăng ký với Cơ quan cấp trên trong trường hợp lấy hồ sơ đăng ký dự thầu của Cơ quan cấp trên.
- Công tác làm Hồ sơ thầu:
  + Sau khi tiếp nhận thông tin về dự án. Đơn vị làm giấy đề nghị tham gia đấu thầu để phòng QLDA&HST tổng hợp thông tin và báo cáo Tổng giám đốc.
  + Phòng QLDA&HST viết giấy giới thiệu để mua hồ sơ thầu.
  + Sau khi mua hồ sơ mời thầu phòng QLDA&HST tổng hợp thông tin về gói thầu, lập đề cương hồ sơ dự thầu và báo cáo Tổng giám đốc.
  + Các đơn vị phối hợp cùng phòng QLDA&HST triển khai làm hồ sơ thông qua đề cương dự thầu.
  + Tất cả các hồ sơ dự thầu sau khi nộp đấu thầu phải gửi 1 bộ sao về phòng QLDA&HST (kèm theo file mềm nếu đơn vị tự thực hiện).
  + Trường hợp dự án do đơn vị tự tìm kiếm và có khả năng tự triển khai, thực hiện hồ sơ thầu thì trước khi nộp thầu đơn vị phải thông qua phòng QLDA&HST làm bước kiểm soát cuối cùng để trình ký Tổng giám đốc và đóng thầu.
- Phòng QLDA&HST có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ thầu của các đơn vị.
- Khi tham gia những dự án có quy mô lớn, tính phức tạp cần huy động đủ nhân lực có kinh nghiệm từ các đơn vị trực thuộc Công ty tham gia, Phòng có phương án đề xuất để lãnh đạo Công ty xem xét và quyết định.

- **Ban đầu tư**
  - Ban Đầu tư có chức năng tham mưu, giúp Tổng giám đốc Công ty quản lý, thực hiện các dự án do Công ty làm chủ đầu tư. Tìm kiếm các đối tác để thực hiện các dự án đầu tư mới.
  - Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, triển khai một số công tác liên quan đến dự án đầu tư. Là đầu mối đại diện Chủ đầu tư, phối hợp với các phòng ban, bộ phận khác trong Công ty thực hiện đúng theo các quy định của Nhà nước, của ngành, của cấp trên về quản lý dự án đầu tư.

- Thiết kế điều chỉnh một số hạng mục của dự án theo chỉ đạo của Tổng giám đốc. Chủ trì, phối hợp với các bộ phận chuyên môn thẩm định hồ sơ thiết kế, trình Chủ đầu tư phê duyệt. Giải thích, làm rõ, bổ sung, tài liệu thiết kế trong quá trình thi công.
- Theo dõi, tham gia giám sát và phối hợp giải quyết các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.
- Tiếp nhận, phối hợp xử lý các hồ sơ sửa đổi căn hộ của khách hàng mua nhà.

- **Các đơn vị trực thuộc**
  - Xí nghiệp xây dựng Số 1
  - Xí nghiệp xây dựng Số 2
  - Xí nghiệp xây dựng Số 4
  - Xí nghiệp xây dựng Số 5
  - Xí nghiệp xây dựng Số 6
  - Xí nghiệp xây dựng Số 7
  - Xí nghiệp xây dựng Số 8
  - Xí nghiệp xây dựng Số 9
  - Xí nghiệp xây dựng Số 17
  - Xí nghiệp Quản lý và Dịch vụ sau đầu tư
  - Xí nghiệp phát triển nhà
  - Xí nghiệp HT & Mộc nội thất
  - Đội Điện nước
  - Đội Cơ giới
  - Xưởng cơ khí

Xí nghiệp và các đội là những đơn vị phụ thuộc trực thuộc Công ty, được Công ty giao việc (Theo Hợp đồng giao nhận thi công công trình nội bộ và Giấy giao nhiệm vụ). Đơn vị được giao việc phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tài chính như đã ghi trong Hợp đồng giao nhận thi công công trình nội bộ. Thủ trưởng đơn vị phải chịu trách nhiệm toàn diện trước Tổng giám đốc Công ty và trước Pháp luật về việc thực hiện hợp đồng thi công với Chủ đầu tư cũng như nghĩa vụ thanh toán, thanh lý Hợp đồng mua bán vật tư với khách hàng. Các đơn vị trực thuộc Công ty đều là những chủ thể độc lập phải nghiêm chỉnh chấp hành, thực hiện theo sự điều chỉnh của hệ thống Pháp luật và chịu trách nhiệm trước Pháp luật khi có sai phạm xảy ra.

4. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.

Căn cứ vào tình hình kinh doanh hiện tại và dự kiến tình hình thị trường trong những năm tiếp theo, Công ty cổ phần Xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh xây dựng chiến lược và phát triển sản xuất kinh doanh theo hướng:

- Lấy xây lắp làm trọng tâm vì xây lắp là thế mạnh của Công ty, đối với lĩnh vực xây lắp công ty sẽ đầu tư hơn nữa về con người để nhận thầu những dự án tổng thầu EPC có giá trị sản lượng lớn hơn 500 tỷ đồng, Công ty vẫn tiếp tục đầu tư thiết bị hiện đại phục vụ thi công xây lắp nhà có số lượng tầng từ 40 trở lên. Từ nhiều năm nay, Công ty đã thi công nhiều công trình nhà xưởng với các đối tác nước ngoài và được khách hàng hết sức hài lòng về tiến độ, chất lượng do vậy Công ty sẽ tiếp tục duy trì và mở rộng phát triển với những khách hàng này, đặc biệt là với các nhà đầu tư đến từ Đài Loan, Nhật Bản.
- Đối với lĩnh vực kinh doanh dự án và bất động sản: Công ty đang triển khai mua và tìm kiếm đầu tư thêm những dự án mới . Hiện công ty đang liên kết với Công ty cổ phần Đầu tư Bất động sản TTT thực hiện dự án: Dự án đầu tư xây dựng Dự án Khu nhà ở liền kề để bán, siêu thị, nhà hàng ăn uống và trường mầm non TTT tại xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên với quy mô 5,86 ha sau mở rộng. Dự án cụm Công nghiệp huyện Kim Động tỉnh Hưng yên. Cùng đối tác để tiếp tục triển khai dự án Nhà ở cho cán bộ chiến sỹ công an tại Cổ Bi - Gia Lâm .
- Đối với việc kinh doanh văn phòng cho thuê: Tại tòa nhà 249A Thụy Khuê và 381 Đội Cấn duy trì số khách hàng tương đối ổn định với mật độ lấp đầy đạt xấp xỉ 95%. Công ty cũng đã xây dựng kế hoạch đào tạo con người, ngày càng hoàn thiện chất lượng dịch vụ để thu hút lượng khách thuê văn phòng lâu dài và ổn định tại những dự án kinh doanh của mình
- Tăng cường thiết bị thi công hiện đại để phục vụ cho công tác thi công và kinh doanh cho thuê thiết bị thi công mà Công ty vốn vẫn có thế mạnh là một công ty lớn về cho thuê thiết bị nâng hạ trong thời gian qua tại thị trường Hà Nội và các tỉnh phía Bắc
- Xây dựng phát triển Công ty thành một thương hiệu Nhà thầu mạnh có uy tín trong lĩnh vực xây lắp trên thị trường.

5. Các yếu tổ rủi ro

5.1 Các yếu tố rủi ro từ bối cảnh kinh tế

Hoạt động chính trong lĩnh vực xây dựng và kinh doanh bất động sản, văn phòng cho thuê. Vì vậy những biến động của nền kinh tế và sự thay đổi của các chính sách kinh tế vĩ mô, vi mô của Nhà Nước có tác động không nhỏ tới hoạt động của công ty. Kinh tế càng phát triển, tốc độ tăng trưởng ổn định, sức mua gia tăng sẽ kéo theo nhu cầu xây dựng hạ tầng, nhà ở và trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh ngày càng nhiều, qua đó đẩy mạnh cầu về sản phẩm thi công công trình, đem lại cơ hội phát triển và thị phần tiêu thụ cho công ty. Ngược lại, khi nền kinh tế gặp khó khăn, tốc độ tăng trưởng giảm sút cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến các kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng, vô hình chung sẽ tác động ngược lại đến sự phát triển của ngành xây dựng nói chung và của công ty nói riêng.

5.1.1 Rủi ro lạm phát và cân đối dòng tiền

Khi lạm phát cao xảy ra trong nền kinh tế, do tác động dây chuyền giữa các doanh nghiệp, số nợ phải thu, đặc biệt là nợ phải thu khó đòi tăng lên, mất cân đối tạm thời rất dễ chuyển thành mất cân đối dài hạn gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động của công ty nói riêng và các doanh nghiệp khách nói chung.

Mức lạm phát thấp và kéo dài cũng ảnh hưởng về sức cầu của nền kinh tế, giảm sức mua của người tiêu dùng tác động không nhỏ đến hoạt động đầu tư bất động sản của công ty, thêm vào đó, mức lạm phát thấp có thể dẫn đến khó khăn trong việc thu ngân sách kéo theo giảm chi ngân sách làm trực tiếp tác động đến các công trình, dự án sử dụng nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước do công ty thực hiện.

Có thể nói, Công ty luôn phải đối mặt với trường hợp xảy ra mất cân đối tạm thời do việc thu hồi các khoản nợ phải thu không phải lúc nào cũng đúng kế hoạch; Mất cân đối tạm thời về dòng tiền công ty có thể khắc phục được bằng nhiều biện pháp và thường không có hậu quả xảy ra.

5.1.2 Rủi ro lãi suất

Để phục vụ kinh doanh, đầu tư, công ty cũng như các doanh nghiệp khác đều phải sử dụng vốn vay. Do đó, lãi suất tiền vay – chi phí sử dụng vốn – trở thành bộ phận cấu thành quan trọng trong chi phí sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty. Khi lập kế hoạch kinh doanh cho các công trình xây lắp và dự án đầu tư, lãi suất tiền vay chỉ là dự tính tại thời điểm lập kế hoạch. Mặc dù công ty luôn có các khoản dự phòng phí bao gồm cả dự phòng thay đổi lãi suất, song có rất nhiều nhân tố nằm ngoài tầm kiểm soát của doanh nghiệp tác động đến lãi suất tiền vay dẫn đến trường hợp chi phí lãi vay vượt khỏi mức dự tính, đặc biệt khi lạm phát xảy ra, lãi suất tiền vay tăng đột biến. Do đó, những tính toán, dự kiến trong kế hoạch kinh doanh, đầu tư có thể bị đảo lộn.

5.1.3 Rủi ro về tỷ giá hối đoái

Mặc dù thị trường chủ yếu của công ty là thị trường trọng nước, tuy nhiên vẫn không tránh khỏi tác động của rủi ro tỷ giá. Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng làm cho đồng nội tệ bị mất giá. Rủi ro về tỷ giá đối với công ty có thể xảy ra là do thực hiện các công trình sử dụng nguồn vốn từ nước ngoài hay do phải nhập vật liệu và thiết bị từ nước ngoài về để phục vụ thi công công trình. Đây là rủi ro bất khả kháng của các doanh nghiệp trong một nền kinh tế nhập siêu với tỷ lệ lớn.

5.2 Rủi ro đặc thù của Doanh nghiệp

5.2.1 Rủi ro hoạt động nghiệm thu, quyết toán công trình

Đặc thù của ngành xây dựng và nhất là trong hoạt động thi công công trình là việc thi công trong thời gian dài, việc nghiệm thu, quyết toán, bàn giao thường bị kéo dài, trong khi chủ đầu tư nhiều khi lập dự toán thiếu tương xứng với công trình, giải ngân chậm trễ, ảnh hưởng không ít đến tiến độ thanh quyết toán, dẫn tới không phản ánh đúng hiệu quả kinh doanh cũng như kết quả doanh thu, lợi nhuận của công ty giữa các quý và các năm tài chính. Vì vậy, công ty thực hiện biện pháp tập trung đẩy nhanh tiến độ công trình, tăng cường công tác nghiệm thu thanh toán thu hồi vốn, thi công đến đâu nghiệm thu ngay đến đó.

5.2.2 Rủi ro về biến động giá nguyên liệu đầu vào

Với đặc thù của một đơn vị thi công xây lắp, chi phí nguyên, nhiên vật liệu của công ty chiếm tỷ lệ lớn trong tổng chi phí. Tuy nhiên, nguồn nguyên nhiên vật liệu hiện nay công ty sử dụng chịu khá nhiều ảnh hưởng của sự biến động của giá cả nhiên liệu trong nước và thế giới, giá cả các loại vật liệu xây dựng như gạch, xi măng, sắt thép, máy thi công, … đều có xu hướng ngày càng tăng do đó tác động không nhỏ đến tình hình và kết quả kinh doanh của công ty. Xác định được mức độ ảnh hưởng của các yếu tố này, công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm tạo sự ổn định cho nguồn nguyên nhiên vật liệu như việc ký kết các hợp đồng xây lắp có điều chỉnh giá trong những trường hợp giá cả các loại vật tư, nhiên liệu đầu vào biến động, ký các hợp đồng cung cấp nguyên vật liệu dài hạn và tạo dựng mối quan hệ làm ăn uy tín, bền vững với các nhà cung cấp, … nhằm hạn chế tối đa rủi ro này.

5.2.3 Rủi ro về thị trường và cạnh tranh

Thị trường xây dựng phụ thuộc nhiều vào kế hoạch đầu tư, khối lượng và tiến độ thi công các công trình, trong khi đó số lượng doanh nghiệp tham gia kinh doanh trong lĩnh vực này ngày càng nhiều đem lại sự cạnh tranh gay gắt trong quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Cạnh tranh một mặt không thể tránh khỏi áp lực phải hạ giá thi công, doanh số và lợi nhuận, mặt khác lại đòi hỏi các doanh nghiệp xây dựng phải có giải pháp hợp lý để tiếp cận thị trường, duy trì và gia tăng thị phần tiêu thụ nhưng đồng thời vẫn phải đảm bảo được chất lượng và tiến độ bàn giao thành phẩm.

PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của công ty hiện nay là hoạt động xây lắp, cung cấp các dịch vụ liên quan tới xây dựng

✓ ***Hoạt động xây lắp, dịch vụ liên quan tới xây dựng***

Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông,

Lắp đặt các thiết bị cơ điện, hệ thống điện, hệ thống cấp, thoát nước, điều hoà không khí và các hệ thống xây dựng khác.

Phá dỡ các công trình kiến trúc, giải toả mặt bằng xây dựng.

✓ ***Hoạt động kinh doanh bất động sản***

Đầu tư kinh doanh phát triển nhà.

Đầu tư, kinh doanh du lịch: Du lịch sinh thái, khách sạn, và lữ hành.

Hoạt động xây lắp được xác định là lĩnh vực kinh doanh thế mạnh của Công ty, bao gồm 2 mảng là xây dựng dân dụng và công nghiệp. Doanh thu từ hoạt động xây lắp chiếm từ 75%- 96% doanh thu của Công ty trong những năm vừa qua. Công ty thực hiện xây dựng các công trình theo yêu cầu của chủ đầu tư được thể hiện bằng các hợp đồng kinh tế ký kết với khách hàng. Nhờ uy tín có được trong hoạt động xây lắp, đối tượng khách hàng của Công ty rất đa dạng, không chỉ bao gồm các đối tác trong nước mà còn có cả những đối tác nước ngoài. Với kinh nghiệm lâu năm trong hoạt động xây lắp, Công ty cũng thi công nhiều loại công trình, từ các công trình trường học bệnh viện, đến các công trình đường nội bộ khu công nghiệp, nhà xưởng, nhà cao tầng...

Đối với các dự án đầu tư Công ty làm tổng thầu EPC hoặc chìa khóa trao tay, trước khi thực hiện các dự án đầu tư, Công ty tiến hành tìm hiểu nhu cầu của các khách hàng, trên cơ sở đó tiến hành nghiên cứu, thiết kế nhằm đưa ra các sản phẩm chất lượng cao đáp ứng được nhu cầu của khách hàng. Với kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực xây lắp, đội ngũ tư vấn thiết kế của Công ty có thể tự đảm nhận khâu thiết kế hoặc hợp tác với các Công ty tư vấn thiết kế đưa ra sản phẩm. Trong suốt quá trình thi công dự án, Công ty thực hiện tuân thủ đúng quy trình kiểm tra giám sát quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001-2000.

Một số công trình xây lắp tiêu biểu Công ty thực hiện trong những năm gần đây là: Khu nhà thấp tầng – Dự án Park City, Hội trường Ba Đình mới, Trụ sở Kho bạc Ba Đình, Nhà làm việc văn phòng Trung ương Đảng, Đại học Thuỷ lợi - Hưng Yên, Trụ sở tòa nhà văn phòng Tổng công ty Điện lực Việt Nam EVN, khoa điều trị Bệnh viện Hữu nghị Việt Xô, Một số hạng mục nhà xưởng Samsung Bắc Ninh, Samsung Thái Nguyên. Tòa Nhà số 219 Trung Kính. Tòa Nhà số 378 Phố Minh Khai -Hà Nội. Khu biệt thự của PVI tại khu đô thị Tây Hồ tây. Tòa nhà chung cư

PCC1 Thanh Xuân- địa chỉ 44 phố Triều Khúc- Thanh Xuân Hà Nội, Tòa nhà chung cư HUD số 4 Nguyễn Thiện Thuật - Thành phố Nha Trang, Sân bay Phú Bài Huế...

Bên cạnh hoạt động xây lắp, Công ty cũng hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, đứng ra làm chủ đầu tư các dự án xây dựng và bán cho khách hàng những căn hộ cao cấp, các văn phòng làm việc cho thuê hiện đại nằm trong tổng thể kiến trúc được quy hoạch hiện đại, đồng bộ như: Tòa nhà văn phòng và chung cư tại 249A Thụy Khuê, Tòa nhà 143 Đốc Ngữ, Tòa nhà Văn phòng và nhà làm việc tại 27/379 Đội Cấn, Tòa nhà N01-T2 Đoàn Ngoại Giao…

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Bảng : Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018, 2019

Đơn vị: VND

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng, giảm năm 2019/2018
1	Giá trị sản lượng	1.040.000.000.000	1.021.700.000.000	98%
1	Tổng giá trị tài sản	1.492.693.522.993	1.191.645.009.147	80%
2	Vốn chủ sở hữu	330.865.060.680	360.721.006.942	109%
3	Doanh thu thuần	1.072.106.071.887	1.087.662.709.960	101%
4	Doanh thu tài chính	6.974.334.239	3.627.046.326	52%
6	Chi phí tài chính	640.815.828	2.383.931.879	372%
7	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	16.453.205.178	15.514.392.052	94%
8	Lợi nhuận khác	51.592.476.996	40.746.476.502	79%
9	Lợi nhuận trước thuế	68.045.682.174	56.260.868.554	83%
10	Lợi nhuận sau thuế	53.541.371.413	44.780.910.832	84%
11	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	30%	27%	90%
12	Giá trị sổ sách	41.358	45.090	109%

3. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

3.1 Vị thế của công ty trong ngành

Qua nhiều năm xây dựng và phát triển, Công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong công tác xây dựng các công trình công cộng và nhà ở. Uy tín của Công ty ngày càng được nâng cao và khẳng định.

Hiện nay, Công ty CP Xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh là một trong những Công ty có hiệu quả hoạt động cao của Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội trong các lĩnh vực xây lắp các công trình đặc biệt là các công trình dân dụng và các công trình công nghiệp.

Trong các năm qua, Công ty được các ngành chức năng đánh giá tốt về việc thi công, công trình đạt chất lượng. Nhiều công trình của công ty thực hiện đã đi vào khai thác và đạt hiệu quả cao. Công ty đã được nhận 25 Huy chương vàng chất lượng cho các công trình như: công trình Nhà điều hành sản xuất Tổng công ty Điện lực Việt Nam, công trình Tòa nhà căn hộ Garden Suits, công trình Nhà văn phòng 273 Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội, công trình Nhà làm việc Tỉnh ủy Vĩnh Phúc, Cải tạo mở rộng nhà trung tâm kỹ thuật cao 6 tầng – Bệnh viện Hữu Nghị, Trung tâm sản xuất phần mềm, đào tạo nguồn nhân lực phần mềm FPT, Nhà làm việc và văn phòng cho thuê số 381 Đội Cấn – Hà Nội...

Một lợi thế cạnh tranh quan trọng của Công ty là máy móc thiết bị công nghệ hiện đại, đặc biệt là dàn thiết bị nâng hạ mới được đầu tư và được nhập khẩu từ các hãng nước ngoài uy tín. Nguồn nhân lực của Công ty có chất lượng cao, đội ngũ cán bộ kỹ sư, nhân viên có trình độ đại học trở lên chiếm 66% tổng số nhân viên toàn Công ty. Ngoài ra, với lợi thế cạnh tranh là doanh nghiệp được thành lập lâu đời (từ năm 1973), Công ty là nhà thầu chính của nhiều công trình lớn của Quốc gia mang ý nghĩa chính trị và văn hóa như: Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh, Khu nhà ở Hội đồng bộ trưởng, Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ tại Hà Nội, Trụ sở Công ty tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam, Artexport Building 31-33 Ngô Quyền Hà Nội, Trung tâm thương mại và văn phòng cho thuê 191 Bà Triệu Hà Nội, Tổ hợp khách sạn 5 sao, văn phòng và nhà ở cao cấp CROWN Plaza, Trung tâm hội nghị Quốc gia,Trung tâm thương mại vật liệu xây dựng và trang thiết bị nội thất Mê Linh Plaza – Vĩnh Phúc, Tòa nhà trụ sở Tổng công ty điện lực Hà Nội EVN, Hội trường Ba Đình mới; v.v.

Trong những năm qua bên cạnh sự tăng trưởng ổn định trong lĩnh vực nhận thầu thi công xây lắp các công trình, Công ty đã triển khai thêm lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản, xây dựng các dự án chung cư hiện đại kết hợp với văn phòng cho thuê tại những vị trí trung tâm của Hà Nội như các dự án Khu dịch vụ công cộng Văn phòng làm việc và Nhà ở 249A Thuỵ Khuê, dự án Khối nhà làm việc và văn phòng cho thuê tại số 381 Đội Cấn. Đây là lĩnh vực mang lại tỷ suất lợi nhuận cao cũng như góp phần đa dạng hóa hoạt động của Công ty.

3.2 Triển vọng phát triển

Sự tăng trưởng nhanh và ổn định của nền kinh tế Việt Nam trong các năm vừa qua đã giúp cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, kinh doanh bất động sản, khu đô thị cũng phát triển. Kinh tế phát triển thu hút sự tham gia của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Đặc biệt, Hà Nội là một trong những trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước, là nơi thu hút lao động ở các tỉnh và lao động nước ngoài. Nhu cầu về nhà ở, văn phòng cho thuê ngày càng tăng. Tuy những tháng đầu năm của năm 2020 có bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 nhưng hy vọng dịch bệnh sẽ sớm đi nhanh và sẽ mở ra một thị trường rộng lớn, có nhiều triển vọng phát triển cho các doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, kinh doanh bất động sản, khu đô thị.

Bên cạnh đó, nhu cầu nhà ở, đặc biệt là nhà ở xã hội, nhà giá rẻ cho các đối tượng ưu tiên trong xã hội như công chức nhà nước chưa có thu nhập ổn đinh, người có thu nhập thấp... tại nước ta ngày một tăng cao. Kế hoạch dài hạn giai đoạn từ 2016-2020 của UBND Thành phố Hà Nội, dựa trên nhu cầu thực tế về nhà ở xã hội là 6.023.000m2, tăng gần 50% so với dự kiến (4.023.000m2), đã thông báo các dự án Phát triển nhà ở xã hội dự kiến đến năm 2020, có 22 dự án với tổng diện tích sàn khoảng 3.124.000m2, ước tính đạt 52% nhu cầu thực tế, và đạt 78% so với mục tiêu Chương trình phát triển nhà ở Thành phố đề ra.

Với nhu cầu xây dựng của các tỉnh thành trong cả nước, tiềm năng phát triển của lĩnh vực xây lắp và kinh doanh bất động sản của Công ty là rất khả quan.

4. Chính sách với người lao động

4.1. Cơ cấu lao động

a. Danh sách Ban Tổng giám đốc của Công ty năm 2019

Bảng - Danh sách Ban điều hành công ty tại ngày 31/12/2019

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Phạm Minh Đức	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTy
2.	Ông Đỗ Việt Thi	T/viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc CT
3.	Ông Đoàn văn Khang	Phó CT HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc CT
4.	Ông Tôn Mạnh Dũng	Phó Tổng giám đốc Công ty

b. Cơ cấu lao động

Bảng - Cơ cấu lao động Công ty tại ngày 31/12/2019

Chỉ tiêu	Số lượng (Người)	Tỷ lệ
Tổng số lao động	**2.249**	
Trong đó:		
- Lao động làm việc theo HĐLĐ từ 12 tháng trở lên	416	
- Lao động làm việc theo HĐLĐ dưới 12 tháng	1.833	
1. Phân theo giới tính		
Nam	324	
Nữ	92	
2. Phân theo trình độ (Với HĐLĐ từ 12 tháng trở lên)		
Trên Đại học	14	
Đại học	275	
Cao Đẳng	13	
Trung cấp	7	
Phổ thông, CNKT	107	

Tổng số lượng cán bộ nhân viên hiện tại của Công ty Cổ phần Xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh là 2.249 người.

Trình độ chuyên môn của cán bộ nhân viên: Xuất phát từ đặc thù ngành nghề kinh doanh nên trình độ chuyên môn của CBCNV được thể hiện ở nhiều cấp độ khác nhau: từ công nhân kỹ thuật... đến Cao đẳng, Đại học và trên Đại học.

Tùy thuộc vào vị trí công việc đòi hỏi trình độ và năng lực cán bộ, CNV Công ty sắp xếp bố trí nhân sự phù hợp; Đối với cán bộ quản lý từ Trưởng, Phó Phòng Ban phải có trình độ đại học, có chuyên môn nghiệp vụ tốt, có kỹ năng quản lý và điều hành, đồng thời nắm vững các quy định của pháp luật về các lĩnh vực có liên quan.

4.2 Chính sách với người lao động

Xác định nguồn nhân lực là nền tảng cho sự phát triển, Công ty đã xây dựng và phát triển chính sách ưu đãi hợp lý với người lao động, thực hiện dưới các hình thức sau:

- **Chế độ làm việc**

Người lao động trong Công ty đều có hợp đồng lao động theo đúng luật lao động, trừ một số lao động phổ thông ở các tỉnh thuê theo yêu cầu của từng dự án. Người lao động được hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định.

Công ty thực hiện chế độ làm việc 5 ngày làm việc/tuần và 8 giờ/ngày. Các phòng ban chức năng làm việc theo giờ hành chính.

Công ty thực hiện chế độ làm thêm giờ theo đúng Luật lao động, làm thêm không quá 200 giờ trong 1 năm, lương ngoài giờ được trả từ 150% đến 200% mức lương làm việc thông thường.

Công ty thực hiện đúng chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ theo quy định. Bên cạnh đó, Công ty còn tạo điều kiện cho nhân viên nghỉ dài hơn nếu có nhu cầu.

- **Chính sách tuyển dụng, đào tạo**

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển, Công ty đặc biệt chú trọng tới việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo trực tiếp lao động ngay tại công trình, đào tạo chuyển nghề cho các lao động dôi dư, khuyến khích nhân viên các phòng ban tham gia các lớp đào tạo ngắn hạn để nâng cao nghiệp vụ trực tiếp của lao động. Bên cạnh đó, Công ty còn tạo điều kiện, hỗ trợ về mặt thời gian cho những lao động có nhu cầu học các ngành nghề khác không liên quan tới nghiệp vụ trực tiếp.

- **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

Công ty cam kết trả lương như sau:

- Đảm bảo trả đủ lương cơ bản hàng tháng cho người lao động theo quy định của Nhà nước.
- Tiền lương và tiền thưởng trả cho người lao động căn cứ vào hiệu quả kinh doanh, chức danh công việc và chế độ tiền lương do Nhà nước, Công ty qui ðịnh nhằm khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Đảm bảo mức lương tối thiểu vùng theo quy định của Nhà nước theo từng giai đoạn đối với người lao động có hợp đồng lao động từ 01 năm trở lên (trừ trường hợp có thoả thuận riêng trong Hợp đồng lao động) và những quyền lợi được cam kết trong thoả ước lao động tập thể của Công ty đối với người lao động.

- Mức lương bình quân đến thời điểm 31/12/2019 là: 8,3 triệu đồng/người/tháng.

5. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Với kinh nghiệm và lợi thế có được từ lĩnh vực xây dựng, HCMCC đã có bước chuyển mình sang lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản. Đây được xem là một bước đi thành công khi đầu tư bất động sản chính là ngành đóng góp lớn nhất vào lợi nhuận của HCMM những năm

gần đây.

Xuất phát từ thế mạnh về thi công xây dựng trong mảng xây dựng dân dụng, HCMM cũng định hướng tập trung đầu tư nhiều hơn vào phân khúc nhà cao tầng và khu đô thị. Các dự án của HCMCC chủ yếu nằm tại khu vực Hà Nội. .

Một số dự án đã triển khai xong của Công ty

STT	Tên dự án	Vị trí	Tổng mức đầu tư (Tỷ đồng)	Tiến độ đầu tư
1	Dự án: Tòa nhà chung cư và văn phòng cho thuê	249 Thụy Khuê	259, tỷ	100%
2	Tòa nhà chung cư	143 Phố Đốc ngữ - Hà Nội	110, tỷ	100%
3	Tòa nhà chung cư	379 Đội Cấn - Hà Nội	245, tỷ	100%
4	Tòa nhà N01-T2 Đoàn Ngoại giao	Bắc Từ Liêm – Hà Nội	420 tỷ	100%

Hiện tại mảng đầu tư dự án bất động sản đang được tổ chức quản lý trực tiếp tại công ty thông qua Phòng kế hoạch kinh tế thị trường..

Tại thời điểm hiện tại, Công ty đang kết hợp với Công ty CP Đầu tư Bất động sản TTT để thực hiện đầu tư dự án: Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở liền kề để bán, siêu thị, nhà hàng ăn uống và trường mầm non TTT tại xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên với quy mô 5.86 ha sau mở rộng; hiện dự án đang trong giai đoạn chuẩn bị các thủ tục pháp lý.

6. Tình hình tài chính

6.1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 1: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019
1, Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	Lần	1,24	1,32
- Hệ số thanh toán nhanh (=(TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ NH	Lần	0,52	0,69
2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ /tổng tài sản	Lần	0,78	0,70

- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	3,5	2,3
3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Hàng tồn kho bình quân/ Giá vốn hàng bán	Lần	0,8	0,65
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,72	0,91
4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	5,0%	4,1%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH bình quân	%	17%	12,9%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS bình quân	%	3,6%	3,4%
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	1,5%	1,4%

❖ *(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 CTCP Xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh)*

6.2 Tài sản

Bảng 2: Giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2019

Đơn vị: VND

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	% GTCL /NG
Tài sản cố định hữu hình	**136.963.344.213**	**75.106.977.140**	**61.856.367.073**	45%
Nhà cửa, vật kiến trúc	63.813.494.140	13.155.290.225	50.658.203.915	79%
Máy móc, thiết bị	54.008.116.281	49.225.092.069	4.783.024.212	9%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	18.232.314.106	12.051.223.139	6.181.090.967	34%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	909.419.686	675.371.707	234.047.979	26%
Tài sản: Bất động sản	**84.214.110.999**	**61.226.776.585**	**22.987.334.414**	**0,27**

Tổng cộng	**221.177.455.212**	**136.333.753.725**	**84.843.701.487**	

❖ *(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 CTCP Xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh)*

7. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

7.1 Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 8.000.000 cổ phần

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng

7.2 Cơ cấu cổ đông:

7.2.1 Cơ cấu cổ đông của Công ty

❖ **Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/12/2019**

Bảng: Cơ cấu cổ đông của Công ty

STT	Cổ đông	Số lượng	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
I	**Trong nước**		**7.990.780**	**99,88**
1	Tổ chức trong nước	02	32.670	0,4
2	Cá nhân trong nước	471	7.958.110	99,48
II	**Nước ngoài**		**9.220**	**0,11**
1	Tổ chức nước ngoài	**0**	**0**	**0**
2	Cá nhân nước ngoài	02	9.220	0,11
III	**Cổ phiếu quỹ**		**0**	**0**
	Tổng cộng		**8.000.000**	**100**

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty ngày 30/12/2019)

❖ **Danh sách cổ đông sáng lập**: Không có

Công ty Cổ phần Xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103010768 lần đầu ngày 09 tháng 02 năm 2006. Theo qui định tại điều 119 Luật Doanh nghiệp, đến thời điểm hiện tại, số lượng cổ

phiếu do cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

7.2.2 Cơ cấu cổ đông lớn của Tổng công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng : Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Cổ đông	Số CMND /Hộ chiếu/ GCNĐKKD	Địa chỉ	Số lượng *(cổ phần)*	Tỷ lệ *(%)*
1	Phạm Minh Đức	017076000009	Số 79 Trương Định, Hà Nội	1.707.468	21,34%
2	Nguyễn Văn Hiền	011753201	Số 3 ngách 379/7, ngõ 379 Đội Cấn, Liễu Giai, Ba Đình, HN	565.348	7,07%
	Tổng cộng			**2.272.816**	**28,31%**

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty ngày 30/12/2019)

7.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Không*

8. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

8.1 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Việc bảo vệ môi trường tại các điểm thi công luôn được Ban lãnh đạoquan tâm, đôn đốc thực hiện. Đối với giai đoạn thi công, Ban Lãnh đạo đã yêu cầu các đơn vị phải giảm thiểu ô nhiễm không khí do bụi và khí thải trong quá trình thực hiện thi công, vận chuyển nguyên, nhiên liệu, giảm tiếng ồn và rung ảnh hưởng đến các khu vực xung quanh, tránh gây ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân trên địa bàn.

Toàn bộ nước thải sinh hoạt và nước thải phát sinh trong quá trình xây dựng của các công trình đều được thu gom và xỷ lý, đảm bảo tiêu chuẩn trước khi thải ra hệ thống thải nước chung trong khu vực thực hiện công trình, dự án. Chất thải rắn và đặc biệt là chất thải rắn nguy hại phát sinh đều được thu gom và xử lý theo quy định để đảm bảo vệ sinh môi trường.

Nhờ tuân thủ các quy định về môi trường nên quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty không vi phạm và không bị xử phạt về vi phạm môi trường.

8.2 Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

Bên cạnh phát triển sản xuất, kinh doanh, xây dựng doanh nghiệp, Công ty còn thực hiện tốt công tác xã hội, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo từ thiện. Trong năm 2019 công ty đã tham gia nhiều hoạt động xã hội như:

- Hoạt động vì người nghèo ("Tết vì người nghèo", "ủng hộ đồng bào lũ lụt"...);
- Hoạt động "Vì biển đảo quê hương";
- Hoạt động khuyến học; Quỹ từ thiện (Phòng chống dịch bệnh, thăm hỏi tặng quà cho các gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ tiền chữa bệnh cho CBCNV nghèo và thân nhân, ủng hộ các mảnh đời gặp khó khăn- Tại bệnh viện Bạch Mai).

PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong bối cảnh chung trên toàn quốc, kinh tế đất nước còn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, đầu tư của Nhà nước và các thành phần kinh tế vẫn còn tiết giảm, thị trường bất động sản tuy có khởi sắc nhưng tính thanh khoản còn chưa cao, đấu thầu trong xây dựng ngày càng cạnh tranh gay gắt đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng nói chung và công ty nói riêng.

Lĩnh vực xây lắp là mũi nhọn và thế mạnh của công ty, là ngành nghề truyền thống với đội ngũ cán bộ quản lý có kinh nghiệm và công nhân có tay nghề cao, uy tín và thương hiệu với các chủ đầu tư trong và ngoài nước. Hoạt động sản xuất xây lắp tuy hiệu quả kinh tế không cao do sức ép giảm giá trong đấu thầu nhưng vẫn tạo việc làm cho hàng nghìn lao động của công ty và xã hội.

Bảng 3: Tình hình tài chính

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện	% Kế hoạch
Vốn điều lệ	80.000.000.000	80.000.000.000	100%
Doanh thu thuần	1.000.000.000.000	1.087.662.709.960	109%
Lợi nhuận trước thuế	55.000.000.000	56.260.868.554	102%
Lợi nhuận sau thuế	42.000.000.000	44.780.910.832	107%
Tỷ lệ cổ tức dự kiến	10%-15%	Chờ ý kiến ĐH cổ đông	

Về cơ bản Công ty đã hoàn thành kế hoạch đặt ra và đảm bảo lợi nhuận trong năm.Dự kiến kế hoạch chia cổ tức là 15% (sẽ trình tại đại hội đồng cổ đông thường phê duyệt).

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

Bảng 4: Tình hình tài sản, nguồn vốn của Công ty năm 2018-2019

TT	Chỉ tiêu	Năm

		Năm 2018	Năm 2019
TỔNG TÀI SẢN			
I	**Tài sản ngắn hạn**	**1.358.488.837.881**	**1.058.962.209.544**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	50.132.700.595	47.164.494.544
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu	514.595.938.233	482.194.426.192
4	Hàng tồn kho	789.199.943.586	525.735.987.188
5	Tài sản ngắn hạn khác	4.560.255.467	3.867.301.620
II	**Tài sản dài hạn**	**134.179.685.112**	**132.682.799.603**
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	68.592.678.028	61.856.367.073
3	Bất động sản đầu tư	29.150.740.402	22.987.334.414
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	21.470.461.945	28.938.631.096
5	Tài sản dài hạn khác	14.965.804.737	18.900.467.020
TỔNG NGUỒN VỐN			
I	**Nợ phải trả**	**1.161.828.462.313**	**830.924.002.205**
1	Nợ ngắn hạn	1.096.495.156.896	778.199.655.444
2	Nợ dài hạn	65.333.305.417	52.724.346.761
II	**Vốn chủ sở hữu**	**330.865.060.680**	**360.721.006.942**
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	80.000.000.000	80.000.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	18.350.075.000	18.350.075.000

3	Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
4	Quỹ dự phòng ĐT tài chính	27.958.157.795	27.958.157.795
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	204.556.827.885	234.412.774.147

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của HCMCC

2.2 Tình hình nợ phải trả

Thực hiện chủ trương của Hội đồng Quản trị HCMCC và để duy trì uy tín trên thị trường của mình, Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Riêng với nghĩa vụ tài chính, hiện tại Công ty không có các khoản nợ, khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn phải trả.

Bảng 5: Số dư các khoản vay của Công ty qua các năm

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	Năm	
	31/12/2018	31/12/2019
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19.424.930.800	41.277.299.674
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	0	0
Tổng	**19.424.930.800**	**41.277.299.674**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 -HCMCC

Bảng 6: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
Các khoản phải thu ngắn hạn	**514.595.938.233**	**482.194.426.192**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	364.124.605.504	376.754.218.905
Trả trước cho người bán ngắn hạn	71.446.741.396	56.481.003.909
Phải thu về cho vay ngắn hạn	80.000.000.000	47.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	2.057.601.775	4.992.213.820
Dự hòng các khoản phải thu ngắn hạn	(3.033.010.442)	(3.033.010.442)

khó đòi		
Các khoản phải thu dài hạn	-	-
Tổng	**514.595.938.233**	**482.194.426.192**

Bảng 7 : Tình hình Công nợ phải trả

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
I. Nợ ngắn hạn	**1.096.495.156.896**	**778.199.655.444**
Phải trả người bán ngắn hạn	391.908.034.757	380.016.342.763
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	551.472.976.562	234.377.197.340
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.154.046.960	2.046.975.044
Phải trả người lao động	71.037.825.341	64.853.538.550
Chi phí phải trả ngắn hạn	8.160.342.635	5.171.455.364
Phải trả ngắn hạn khác	30.648.523.872	24.390.315.170
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19.424.930.800	41.277.299.674
Quỹ khen thưởng phúc lợi	22.688.475.969	26.066.531.539
II. Nợ dài hạn	**65.333.305.417**	**52.724.346.761**
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	17.325.112.008	12.958.729.240
Dự phòng phải trả dài hạn	48.008.193.409	39.765.617.521
NỢ PHẢI TRẢ	**1.161.828.462.313**	**830.924.002.205**

❖ *(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 CTCP Xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh)*

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Về công tác tổ chức, để phù hợp yêu cầu của sản xuất kinh doanh, Công ty đã sáp nhập và bổ sung chức năng của các đơn vị phụ thuộc, thành lập một số đầu mối mới cho phù hợp với từng giai đoạn và yêu cầu của từng đơn vị. Thành lập xí nghiệp Quản lý và Dịch vụ để quản lý các khu chung cư, đảm bảo việc quản lý các chung cư đứng theo quy định của pháp luật. Công tác đánh giá và luân chuyển, đào tạo và đào tạo lại, bồi dưỡng cán bộ luôn được quan tâm và thực hiện từng bước tương đối tốt. Công tác quản trị doanh nghiệp của Công ty không ngừng được củng cố và hoàn thiện.

4. Kế hoạch phát triển

Trong năm 2020, Công ty sẽ tiếp tục tìm kiếm khai thác thêm các công trình thi công xây lắp, đặc biệt là nhóm công trình nhà xưởng của các công ty Đài Loan đầu tư vào Việt Nam mà công ty đã tiếp cận được từ các năm trước, đồng thời các chủ đầu tư là các doanh nghiệp ngoài Nhà nước cũng được Công ty quan tâm khai thác triệt để. Với những uy tín Công ty đã gây dựng được trong suốt những năm qua thì việc tìm kiếm công việc xây lắp là khả thi. Hiện tại tính đến thời điểm 30/12/2020 giá trị sản lượng các công trình đã ký hợp đồng năm 2019 thực hiện trong năm 2020 có giá trị sản lượng là hơn 400 tỷ đồng. Đối với kinh doanh bất động sản: Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác chuẩn bị thủ tục pháp lý để triển khai các dự án đã có kế hoạch từ những năm trước.

Năm 2020, Công ty đặt mục tiêu doanh thu 750 tỷ đồng, Kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2020 là 42,5 tỷ đồng.

Để hoàn thành các mục tiêu sản xuất kinh doanh đề ra cho năm 2020, công ty đã đề ra nhiều giải pháp đồng bộ để tiến hành:

- Đạt mục tiêu tiến độ, chất lượng đối với các công trình đang thi công dở dang
- Làm tốt đối với các dự án mới
- Phát triển thêm các đối tác

Bảng 7: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020, 2021

Chỉ tiêu	Năm 2020(*)		Năm 2021 (*)	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2019	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2020
Vốn điều lệ	80.000.000.000	-	80.000.000.000	-

Doanh thu thuần	750.000.000.000	2%	765.000.000.000	2%
Lợi nhuận sau thuế	34.000.000.000	2%	34.600.000.000	2%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,5%		4,5%	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	42,5%		43,3%	
Cổ tức	10%	-	10%	-

(*)Kế hoạch kinh doanh của năm 2020, 2021 là do Phòng KH-KTTT lập dự thảo chờ trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 phê duyệt.

PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Căn cứ vào quyền hạn, nhiệm vụ và trách nhiệm của HĐQT được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế nội bộ của công ty, HĐQT đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền, cụ thể:

- Tổ chức nhiều phiên họp và lấy ý kiến thành viên HĐQT để thông qua các nghị quyết, quyết định chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;
- Phê duyệt Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2017; Kế hoạch tài chính năm 2019 của Công ty;
- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tổ chức thực hiện Kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2019.
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty

Hội đồng quản trị đã tích cực chỉ đạo, hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2019; đưa ra chủ trương, chỉ thị để Ban Tổng giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh ở các lĩnh vực như:

- Quản lý và tổ chức thi công đảm bảo hiệu quả, chất lượng đối với các gói thầu xây lắp đã trúng thầu thực hiện trong năm;
- Nâng cao năng lực đấu thầu và thị trường xây lắp trong lĩnh vực xây dựng công nghiệp và nhà ở chung cư cao tầng.
- Tích cực thu hồi công nợ, xử lý và giải quyết các khoản nợ tồn đọng; công tác thanh quyết toán công trình.
- Đảm bảo việc làm, nâng cao đời sống, thu nhập cho cán bộ, người lao động của công ty.
- Với sự chỉ đạo tích cực của HĐQT, nỗ lực của Ban Tổng giám đốc và các Phòng, ban chuyên môn trong công ty, các chỉ tiêu chủ yếu về SXKD năm 2019của công ty đã đạt theo kế hoạch đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Căn cứ vào tình hình kinh doanh hiện tại và dự kiến tình hình thị trường trong những năm tiếp theo, Công ty cổ phần Xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh xây dựng chiến lược và phát triển sản xuất kinh doanh theo hướng:

– Lấy xây lắp làm trọng tâm vì xây lắp là thế mạnh của Công ty, đối với lĩnh vực xây lắp công ty sẽ đầu tư hơn nữa về con người để nhận thầu những dự án tổng thầu EPC có giá trị sản lượng lớn hơn 500 tỷ đồng, Công ty vẫn tiếp tục đầu tư thiết bị hiện đại phục vụ thi công xây lắp nhà có số lượng tầng từ 40 trở lên. Những năm gần đây Công ty đã thi công nhiều công

trình nhà xưởng với các đối tác nước ngoài và được khách hàng hết sức hài lòng về tiến độ, chất lượng do vậy Công ty sẽ tiếp tục duy trì và mở rộng phát triển với những khách hàng này, đặc biệt là với các nhà đầu tư đến từ Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản.

- Đối với lĩnh vực kinh doanh dự án và bất động sản: Công ty đang triển khai mua và tìm kiếm đầu tư thêm những dự án mới khi đủ điều kiện cho phép.
- Đối với việc kinh doanh văn phòng cho thuê: Tại tòa nhà 249A Thụy Khuê và 381 Đội Cấn duy trì số khách hàng tương đối ổn định với mật độ lấp đầy đạt xấp xỉ 95. Công ty cũng đã xây dựng kế hoạch đào tạo con người, ngày càng hoàn thiện chất lượng dịch vụ để thu hút lượng khách thuê văn phòng lâu dài và ổn định tại những dự án kinh doanh của mình
- Công ty vẫn sẽ tăng cường thiết bị thi công hiện đại để phục vụ cho công tác thi công và kinh doanh cho thuê thiết bị thi công mà Công ty vốn vẫn có thế mạnh là một công ty lớn về cho thuê thiết bị nâng hạ trong thời gian qua tại thị trường Hà Nội và các tỉnh phía Bắc Hơn tất cả Công ty có kế hoạch sẽ xây dựng phát triển Công ty thành một thương hiệu Nhà thầu mạnh có uy tín trong lĩnh vực xây lắp trên thị trường.

- Trong năm 2020, hoạt động của HĐQT tập trung vào các nhiệm vụ sau:
  - ➢ Tiếp tục sửa đổi, bổ sung các quy chế nội bộ cho phù hợp với những thay đổi theo quy định của Pháp luật và tình hình thực tế sản xuất của Công.
  - ➢ Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc triển khai các nhiệm vụ sau:
    - Triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 và các nghị quyết, chủ trương của HĐQT;
    - Điều hành hoạt động của công ty theo đúng Kế hoạch SXKD và Kế hoạch tài chính năm 2020 đã phê duyệt; đảm bảo các chỉ tiêu SXKD đã đề ra;
    - Đẩy mạnh công tác đấu thầu, tiếp thị khai thác các dự án kinh doanh bất động sản. Tăng cường công tác thu hồi công nợ;
    - Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động của công ty.

PHẦN V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Chấp nhận toàn bộ (Nội dung ý kiến kiểm toán viên trên Báo cáo tài chính công ty đã được kiểm toán năm 2019)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Được đính kèm Báo cáo thường niên.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BẢO TÀNG HỒ CHÍ MINH

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Đức

PHỤ LỤC: SƠ YẾU LÝ LỊCH THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Ông Phạm Minh Đức - Chủ tịch HĐQT/ Tổng giám đốc Công ty

Họ và tên	**Phạm Minh Đức**
Số CMTND/Hộ chiếu	0170 7600 0009
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	27/11/1976
Nơi sinh	Hòa Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nhị Khê, Thường Tín, Hà Tây
Địa chỉ thường trú	Số 79, Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	04 38327415
Trình độ văn hoá	Đại học
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng
Quá trình công tác	- Từ tháng 8/1999 đến 01/2002: Cán bộ kỹ thuật - XNXD số 4 - C.ty XD Bảo tàng Hồ Chí Minh - Từ tháng 02/2002 đến 06/2006: Đội trưởng Đội XD số 2 - XNXD số 4 - C.ty XD Bảo tàng Hồ Chí Minh - Từ tháng 7/2006 đến 02/2009: Phó GĐ Kỹ thuật thi công XNXD số 4 - C.ty CP XD Bảo tàng HCM - Từ tháng 03/2009 đến 08/2014: Tổng giám đốc XNXD số 4 - C.ty CP XD Bảo tàng HCM - Từ tháng 09/2014 đến 05/2016: Phó GĐ C.ty kiêm GĐ XNXD số 4 - C.ty CP XD Bảo tàng HCM - Từ tháng 06/2016 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm GĐ Công ty CP XD Bảo tàng HCM.
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Số cổ phần cá nhân sở hữu	1.707.468, CP (chiếm 21,34% VĐL)
Số cổ phần sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không

2. Ông Đỗ Việt Thi – Phó Tổng giám đốc Công ty

Họ và tên	**Đỗ Việt Thi**
Số CMTND/Hộ chiếu	011825333
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	27/06/1979
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Đại Thắng, Vụ Bản, Nam Định
Địa chỉ thường trú	Số 87 Thanh Lân, Hoàng Mai, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	(04) 37627987
Trình độ văn hoá	Đại học
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác	- Từ 6/2002 đến 5/2003 : Cán bộ Kỹ thuật - XNXD số 1- Công ty cổ phần xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh; - Từ 6/2003 đến 11/2004 : Cán bộ Kỹ thuật - Phòng Kỹ thuật thi công - Công ty cổ phần xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh; - Từ 12/2004 đến 01/2007: Phó phòng Kỹ thuật thi công

	- Công ty cổ phần xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh; - Từ 02/2007 đến 4/2010: Trưởng phòng Kỹ thuật thi công - Công ty cổ phần xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh; - Từ 5/2010 đến 5/2011: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh; - Từ 6/2011 đến nay: Uỷ viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc Công ty Công ty cổ phần xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh.
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Uỷ viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc Công ty Công ty cổ phần xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh.
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không có
Số cổ phần cá nhân sở hữu	70.860 Cổ phần (Chiếm 0,88% VĐL)
Số cổ phần sở hữu chứng khoán của những người liên quan	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	

3. Ông Tôn Mạnh Dũng – Phó Tổng giám đốc Công ty

Họ và tên	**Tôn Mạnh Dũng**
Số CMTND/Hộ chiếu	011799284. Cấp ngày 17/5/2007 Tại Hà Nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	5/1/1977
Nơi sinh	Quảng Ninh
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Quảng Ngãi

Địa chỉ thường trú	P201,I1, Thành Công 2, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	024.38327416
Trình độ văn hoá	Sau đại học
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác	1999 đến 8/8/2017- Phó Tổng giám đốc khảo sát thiết kế- Công ty CP tư vấn công nghệ thiết bị và Kiểm định xây dựng. Từ 9/8/2017- 31/10/2017- Chuyên viên Trung tâm tư vấn xây dựng số 1- Công ty CPXD bảo tàng Hồ Chí Minh Từ 1/11/2017 đến nay: Phó Tổng giám đốc công ty CPXD bảo tàng Hồ Chí Minh
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Phó Tổng giám đốc Công ty
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Số cổ phần cá nhân sở hữu	18.900 cổ phần (chiếm 2,36% VĐL)
Số cổ phần sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Số cổ phần đại diện vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không

4. Ông Đoàn Văn Khang – Phó Tổng giám đốc Công ty

Họ và tên	**ĐOÀN VĂN KHANG**
Số CMTND/Hộ chiếu	012563148, do Công an TP Hà Nội cấp ngày 23/09/2002.

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	5/12/1957
Nơi sinh	Khê Tranh – Dọc Vỏ – Quảng Ninh.
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Khê Tranh – Dọc Vỏ – Quảng Ninh.
Địa chỉ thường trú	Tổ 1, Cụm Linh Mỹ, phường Nhân Chính, Thanh Xuân, HN
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	04.37623.011
Trình độ văn hoá	Đại học
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Thủy Lợi
Quá trình công tác	• Từ 8/1979 đến 8/1986: Cán bộ kỹ thuật - Tổng công ty thuỷ điện Sông Đà. • Từ 9/1986 đến 4/1997: Đội trưởng - Công ty XD Bảo tàng Hồ Chí Minh. • Từ 5/1997 đến 2/2001: Phó GĐ xí nghiệp - Công ty XD Bảo tàng Hồ Chí Minh. • Từ 3/2001 đến 2/2006: GĐ xí nghiệp - Công ty XD Bảo tàng Hồ Chí Minh. • Từ 3/2006 đến nay: Thành Viên HĐQT- Phó Tổng giám đốc Công ty CPXD Bảo tàng Hồ Chí Minh
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Thành viên HĐQT- Phó Tổng giám đốc Công ty
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Số cổ phần cá nhân sở hữu	20.320 cổ phần (chiếm 2,54% VĐL)
Số cổ phần sở hữu chứng khoán của những người liên quan	

Số cổ phần đại diện vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không